TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 595/2019/DS-ST
Ngày: 28 - 11 - 2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Hồng Đào

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Minh Thanh

2. Bà Trần Thị Bích Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Nga là Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 444/2019/TLST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2019 về: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 446/2019/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 278/2019/QĐST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần T; địa chỉ trụ sở chính: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hà Nội; địa chỉ liên lạc: Đường D, phường Đ, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1994; Địa chỉ: Đường D, phường Đ, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn. (Văn bản ủy quyền số: 24420/2019/UQ-PGĐK ngày 08 tháng 7 năm 2019).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Mai A, sinh năm: 1982; Địa chỉ cư trú: Đường I, phường U, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông H có mặt, bà A vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Trong đơn khởi kiện ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn H là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (gọi tắt là Ngân hàng) đã ký hợp đồng tín dụng với bà Nguyễn Thị Mai A. Căn cứ Giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doA cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử số 20170124-0003334 ngày 17/01/2017, Ngân hàng giải ngân cho bà A số tiền vay là 78.750.000 đồng vào ngày 24/01/2017, thời hạn vay 24 tháng, mục đích sử dụng vốn vay để kinh doanh, lãi suất vay cố định trong suốt thời hạn vay là 38%/1 năm.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà A vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo các hợp đồng tín dụng đã ký. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu:

- Bà A có nghĩa vụ thanh toán số tiền gốc là 57.090.625 đồng và tiền lãi tính đến ngày 28/11/2019 là 105.811.050 đồng, tổng cộng là 162.901.675 đồng. Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Bà A phải thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kể từ ngày 29/11/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2. *Bị đơn – bà Nguyễn Thị Mai A không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

3. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự: Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đúng trình tự, thủ tục tố tụng do Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn thực hiện đúng qui định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng qui định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng:

- Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà A trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng. Bà A tạm trú tại Phường 3, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng tín dụng, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về người tham gia tố tụng:

Bà A được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo kết quả xác minh của Công an Phường 3, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 05/8/2019 thể hiện: Bà Nguyễn Thị Mai A có đăng ký tạm trú tại địa chỉ Đường I, phường U, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 16/01/2017. Hiện không thực tế cư trú tại địa chỉ này, đi đâu không rõ từ năm 2018 cho đến nay.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã Tòa án niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bà A nhưng bà A vắng mặt, không nộp *(gửi)* cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình, không cung cấp tài liệu chứng cứ để xác nhận hoặc phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Theo khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định: "Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc".

Căn cứ Giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doA cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thA toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử số 20170124-0003334 ngày 17/01/2017 và bảng tính chi tiết tiền lãi vay quá hạn của bà A tính đến hết ngày 28/11/2019, Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn yêu bị đơn trả tiền nợ gốc, nợ lãi là 162.901.675 (Một trăm sáu mươi hai triệu chín trăm lẽ một ngàn sáu trăm bảy mươi lăm) và tiếp tục trả tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng từ ngày 29/11/2019 đến ngày thanh toán xong nợ gốc là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Xét, bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ gốc và nợ lãi ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho nguyên số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Buộc bà Nguyễn Thị Mai A có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 162.901.675 (một trăm sáu mươi hai triệu chín trăm lẽ một ngàn sáu trăm bảy mươi lăm) đồng, trong đó nợ gốc là 57.090.625 (năm mươi bảy triệu không trăm chín mươi ngàn) đồng và nợ lãi tính đến ngày 28/11/2019 là 105.811.050 (một trăm lẽ năm triệu tạm trăm mười một ngàn không trăm năm mươi ngàn) đồng.

Trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 29 tháng 11 năm 2019, bà Nguyễn Thị Mai A tiếp tục trả tiền lãi quá hạn phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong tiền nợ gốc.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng thương mại cổ phần V được nhận lại số tiền tạm nộp án phí khi khởi kiện là 3.749.385 (Ba triệu bảy trăm bốn mươi chín ngàn ba trăm tám mươi lăm) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0001233 ngày 30/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

Bà Nguyễn Thị Mai A phải nộp số tiền án phí là 8.145.083 (Tám triệu một trăm bốn mươi lăm ngàn không trăm tám mươi ba) đồng.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết .

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Thị Hồng Đào